

Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ

Thới Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê A L1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L1: Bà Quách Ngọc Lam, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1991

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 (cha ruột của anh M)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê A L1 và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê A L1 và anh Lê Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh M được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê A L2, sinh ngày 02/3/2012 (giới tính: Nữ) và Lê Hoàng T, sinh ngày 24/02/2014 (giới tính: Nam).

Chị L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị L1 và anh M thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm có 20 chỉ vàng 24k (hai mươi chỉ vàng 24k). Khi ly hôn, chị L1 và anh M đồng ý chia đôi tài sản chung, mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ (tương ứng với 10 chỉ vàng 24k).

Do ông Văn T đang quản lý 20 chỉ vàng 24k của chị L1 và anh M, nên ông Văn T có trách nhiệm giao trả cho chị L1 10 chỉ vàng 24k (mười chỉ vàng 24k) và giao trả cho anh M 10 chỉ vàng 24k (mười chỉ vàng 24k).

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L1 đồng ý nộp 150.000 đồng;

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% (các đương sự phải nộp 50% án phí được tính trên giá trị phần tài sản được chia. Giá vàng tại thời điểm giải quyết vụ án là 3.640.000 đồng/01 chỉ vàng 24k): Chị L1 và anh M đồng ý nộp. Phần mỗi người nộp là 910.000 đồng (chín trăm mười ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí mà chị L1 nộp là 1.060.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Chị L1 nộp tạm ứng án phí 2.070.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018816 ngày 16/10/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và nhận lại 1.010.000 đồng (một triệu không trăm mười ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Trí Lược;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế